TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HS-ST
Ngày: 11/7/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T – TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

- Thư ký phiên tòa: Ông Quảng Đại Phát - Thư ký của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Ông Phạm Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2018/ QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo:

BÙI THỊ NGỌC T, sinh năm: 1982 tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Thiên cúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Thế V và bà Nguyễn Thị L; có chồng và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đã xóa án tích; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/6/2018, chuyển tạm giam từ ngày 09/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Bị hại:

Chị Bá Thị Mỹ D, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Phi P, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, phường A, thị xã B, tỉnh Đăk Lăk. (Có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1952; nơi cư trú: Khu phố 3, thị trấn T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

Người làm chứng:

1. Chị Châu Thị H, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

2. Chị Bá Thị Mỹ T, sinh năm: 1974; nơi cư trú: Thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Thị Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, không có nghề nghiệp, bỏ nhà đi hoang không nơi ở cố định. Vào khoảng 09 giờ ngày 06/6/2018 T một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-141.72 (Xe do anh Nguyễn Phi P đứng tên chủ sở hữu) đi từ thành phố P, tỉnh Ninh Thuận đến chợ L thuộc thôn V, xã P, rồi T đi bộ vào quán tạp hóa của chị Bá Thị Mỹ D giả vờ hỏi mua lương thực phẩm, mục đích quan sát nơi cất tiền để tìm cách tiếp cận lấy cắp. Khi T nhìn thấy chị D lấy tiền trong bóp da màu đỏ ra để thối tiền dư cho khách mua đồ, rồi bỏ lại vào trong xô nhựa màu xanh không đậy nắp, đặt trên sạp bán hàng sát bên trái chị D, T tiến tới ngồi gần bên phải chị D, kêu chị D cân bán cho 03 kg gạo, trong lúc chị D chồm người về phía trước cân gạo thì T lén lút dùng tay trái vòng ra sau lưng chị D, nhanh chống lấy cái bóp da màu đỏ của chị D bên trong có 2.970.000 đồng và đang chuẩn bị cất giấu vào trong túi áo khoác T đang mặc thì bị chị Châu Thị H là người đi chợ ngang qua phát hiện tri hô lên, chị D quay người lại bắt quả tang rồi giao cho Công an xã P lập biên bản. Vật chứng tạm giữ gồm: 01 bóp da màu đỏ bên trong đựng 2.970.000 đồng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-141.72 nhãn hiệu SYM màu đen trắng; 01 giấy đăng ký xe mô tô số 011184 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, gắn máy số 0528121 mang tên Nguyễn Phi P; 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng; thu giữ trong người T số tiền 6.237.000 đồng. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra T đã khai thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, xác minh đã rõ nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu, gồm: Trả cho chị Bá thị Mỹ D: 01 bóp da màu đỏ bên trong đựng 2.970.000 đồng; Trả cho anh Nguyễn Phi P (Chồng T): 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-141.72 nhãn hiệu SYM màu đen trắng cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô; Trả cho Bùi Thị Ngọc T: 01 giấy phép lái xe hạng A1 và 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng và số tiền 6.237.000 đồng nhưng giao cho người được ủy quyền nhận là bà Nguyễn Thị L (Mẹ ruột T).

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKSTN ngày 25 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam đã truy tố bị cáo Bùi Thị Ngọc T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", do đó Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc T mức án từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Ngọc T biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị Ngọc T khai nhận: Ngày 06/6/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu để lén lút trộm cắp của chị Bá Thị Mỹ D ở thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận số tiền 2.970.000đ *(Hai triệu chín trăm bảy mươi ngàn đồng)* thì bị phát hiện bắt quả tang rồi giao cho Công an xã P lập biên bản. Xét thấy hành vi nêu trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Bùi Thị Ngọc T về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo một mức án thật nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Ngoài lần phạm tội này, ngày 26/4/2013 bị cáo Bùi Thị Ngọc T đã bị Tòa án nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" và đã xóa án tích. Chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại đơn xin xét xử vắng mặt, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Bá Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản bị mất và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét đến.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47C1-141.72 nhãn hiệu SYM màu đen trắng cùng giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô là của anh Nguyễn Phi P (Chồng của bị cáo T) làm chủ sở hữu, anh P không biết bị cáo T lấy xe của mình để làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho anh P là đúng pháp luật.

Cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại cho bị cáo Bùi Thị Ngọc T nhưng giao cho người được ủy quyền là bà Nguyễn Thị L (Mẹ ruột của bị cáo T) nhận: 01 giấy phép lái xe hạng A1; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Bùi Thị Ngọc T; 01 điện thoại di động hiệu oppo màu trắng; số tiền 6.237.000 đồng là phù hợp.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Ngọc T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Bùi Thị Ngọc T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2018.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội 14.

Buộc bị cáo Bùi Thị Ngọc T phải chịu 200.000đ *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 11/7/2018). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Cơ quan điều tra CA huyện T;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện T;
- CC T.H.A dân sự huyện T;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, tập bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Văn Tiến